TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2022/HNGĐ-ST
Ngày 30-9-2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Dương Thị Hồng Vân

Ông Giang Văn Thảo

- Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Quyên - Thư ký Toà án nhân dân quận Hải An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 30/9/2022 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 41/2022/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trịnh Thị Thu H; địa chỉ: Số 03/04/170 Phạm Hữu Điều, phường Niệm Nghĩa, quận Lê Chân, Hải Phòng; vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Trần Văn T ; địa chỉ: Ngõ 117 Kiều Hạ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 01 năm 2022 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn là chị Trịnh Thị Thu H trình bày:

Chị kết hôn với anh Trần Văn T trên cơ sở tự nguyện, được sự đồng ý của hai gia đình và có tổ chức lễ cưới theo phong tục vào năm 2016. Anh chị đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, Hải Phòng vào ngày 18/3/2016. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh chỉ một thời gian ngắn sau khi kết hôn. Nguyên nhân chính là do anh Trung không tu chí làm ăn, thiếu trách nhiệm, không quan tâm đến gia đình, vợ con. Do con còn nhỏ nên nhiều lần chị Huyền cố gắng khuyên ngăn, cho anh thêm cơ hội để thay đổi nhưng không có kết quả. Bên cạnh đó, anh Trung còn vay tiền từ các tổ chức tín dụng đen với số nợ lên đến hàng trăm triệu, vượt ngoài khả năng chi trả của bản thân và gia đình. Nhiều lần chủ nợ uy hiếp về tinh thần, bôi nhọ hình ảnh chủa chị để gây sức ép buộc chị trả nợ thay anh Trung khiến công việc cũng như cuộc sống của chị bị ảnh hưởng rất lớn. Mâu thuẫn đỉnh điểm vào đầu năm 2022, Chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ và sống ly thân với anh Trung từ đó đến nay. Chị H xác nhận tình cảm không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể hàn gắn nên chị yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trung.

- Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có hai con chung là Trần Quỳnh N, sinh ngày 02/10/2016 và Trần Quỳnh T, sinh ngày 29/01/2018. Ly hôn, Chị H yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Trần Quỳnh T ; để anh Trung trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Trần Quỳnh N . Cấp dưỡng nuôi con, anh chị tự thỏa thuận.

- Về tài sản chung: Chị H xác nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Hà, trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh Trung để làm rõ về mâu thuẫn vợ chồng trong quá trình chung sống cũng như ý kiến của cá nhân anh đối với các vấn đề hôn nhân, con chung và tài sản chung nhưng anh Trung đều vắng mặt.Vì vậy, không có quan điểm của bị đơn.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên có ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử tiến hành nghị án, đúng quy định của pháp luật; bị đơn còn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Yêu cầu về việc ly hôn của chị Trịnh Thị Thu H là tranh chấp Hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Trần Văn T hiện đang cư trú tại địa chỉ: Ngõ 117 Kiều Hạ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, Hải Phòng; do đó, Tòa án nhân dân quận Hải An thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Trịnh Thị Thu H vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt; bị đơn là anh Trần Văn T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy sự vắng mặt của bị đơn không vì sự kiện bất khả khắng hoặc lý do khách quan nên căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn trong vụ án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trịnh Thị Thu H và anh Trần Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, Hải Phòng vào năm 2016. Như vậy, việc kết hôn giữa anh chị tuân theo các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập, xác minh thể hiện: Cuộc sống hôn nhân của anh chị không hạnh phúc, mâu thuẫn phát sinh từ việc anh Trung vay tín dụng đen số tiền lớn, vượt ngoài khả năng chi trả, gây nên áp lực về kinh tế cũng như tinh thần cho vợ con, gia đình. Thực tế, anh chị đã sống mỗi người một nơi từ đầu năm 2022 đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tiến hành hòa giải đồng thời cho anh chị thời gian dài để có cơ hội hàn gắn tuy nhiên không có kết quả. Anh Trung không đến Tòa án làm việc cho thấy bản thân anh không thực sự mong muốn cải thiện cũng như thay đổi tình trạng mâu thuẫn vợ chồng. Về phía Chị H thừa nhận không còn tình cảm, không mong muốn tiếp tục duy trì hôn nhân; kéo dài cuộc sống như hiện tại chỉ khiến tâm lý của chị ngày càng căng thẳng, ảnh hưởng đến cuộc sống cũng như công việc. Xét thấy, mâu thuẫn giữa Chị H và anh Trung đã thực sự trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn do đó theo quy định tại các Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu khởi kiện của Chị H là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị H và anh Trung có 02 con chung là Trần Quỳnh N, sinh ngày 02/10/2016 và Trần Quỳnh T, sinh ngày 29/01/2018. Hiện cháu Như

đang sinh sống ổn định cùng bố và ông bà nội; cháu Trang còn nhỏ, cần nhiều hơn sự chăm sóc từ mẹ; bản thân Chị H có công việc ổn định, thu nhập đảm bảo cuộc sống hai mẹ con. Để đảm bảo điều kiện phát triển, tránh xáo trộn cuộc sống sinh hoạt và học tập ổn định hiện tại của cháu, xét thấy cần giao cháu Trang cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; giao cháu Quỳnh cho bố trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu về việc trực tiếp nuôi dưỡng con chung của Chị H khi ly hôn là có căn cứ cần chấp nhận.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề giải quyết.

[7] Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; khoản 2, Điều 227; khoản 1, Điều 228; các điều 147, 238 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trịnh Thị Thu H được ly hôn anh Trần Văn T .

- Về con chung: Giao con chung Trần Quỳnh T , sinh ngày 29/01/2018 cho Chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; giao con chung Trần Quỳnh N , sinh ngày 02/10/2016 cho anh Trung trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con, không đặt ra vấn đề giải quyết.

- Về tài sản chung: Không đặt ra vấn đề giải quyết.

- Về án phí: Chị Trịnh Thị Thu H phải chịu 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Chị H đã nộp đủ số tiền trên theo Biên lai thu số 0004714 ngày 29 tháng 7 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An.

- Về quyền kháng cáo:

Chị Hà, anh Trung có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THA DS quận Hải An;
- UBND phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, HP;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Ngọc Cường